

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng Cầu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐỖ ANH TÚ

2. Ngày tháng năm sinh: 27/03/1979 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.....; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hiền Lương, Hạ Hòa, Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P11 - C11, TT Đại học Giao thông, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 305 A6, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0947989218;

E-mail: doanhtu@utc.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 8/2002 đến 9/2004: Trợ giảng, Bộ môn Cầu Hàm, Trường Đại học GTVT.
- Từ 10/2004 đến 7/2008: Giảng viên, Bộ môn Cầu Hàm, Trường Đại học GTVT.
- Từ 8/2008 đến 5/2013: Nghiên cứu sinh, Đại học Florida, Hoa Kỳ.
- Từ 6/2013 đến 6/2014: Nghiên cứu sau Tiến sỹ, tại Đại học Florida, Hoa Kỳ.
- Từ 7/2014 đến 2/2018: Giảng viên, Bộ môn Cầu Hàm, Trường Đại học GTVT.
- Từ 3/2018 đến 5/2018: PGS, Bộ môn Cầu Hàm, Trường Đại học GTVT.
- Từ 6/2018 đến nay: PGS, GVCC, Bộ môn Cầu Hàm, Trường Đại học GTVT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 6/2021 đến nay: Phó Giám đốc Trung tâm Khoa học công nghệ Giao thông vận tải (KH-CN GTVT), Trường Đại học GTVT.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Trung tâm KH-CN GTVT, Trường Đại học GTVT;
Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm KH-CN GTVT.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học GTVT.

Địa chỉ cơ quan: Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: ... 024- 37663311

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2002; số văn bằng: B411887; ngành: Xây dựng Cầu Đường, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Đường bộ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 01 năm 2006; số văn bằng: 646; ngành: Xây dựng công trình giao thông; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 08 năm 2013; số văn bằng:; ngành: Xây dựng công trình; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Florida, Hoa Kỳ.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 22 tháng 03 năm 2018,

ngành: Giao thông vận tải.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông Vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu ứng xử cơ - nhiệt của vật liệu bê tông ở tuổi sớm của công trình cầu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu động lực học của kết cấu cầu, bao gồm tương tác động của kết cấu cầu với tải trọng và tương tác động của dòng chảy vào kết cấu cầu.

- Hướng nghiên cứu 3: Ứng dụng, phát triển các phương pháp số và các phương pháp thực nghiệm, tối ưu hóa thông minh trong phân tích ứng xử, đánh giá kết cấu cầu và vật liệu bê tông của công trình cầu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 NCS bảo vệ thành công luận án TS, trong đó hướng dẫn chính 02 NCS;
- Đã hướng dẫn nhiều HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: các đề tài mà ứng viên làm chủ nhiệm gồm: **03** đề tài cấp Trường Đại học Giao thông Vận tải, **01** đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, **02** đề tài cấp Bộ Giao thông Vận tải; làm thư ký khoa học **01** đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đã công bố (số lượng) **61** bài báo khoa học, trong đó **21** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó **06** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, gồm: **03** giáo trình giảng dạy đại học và sau đại học thuộc Nhà xuất bản Giao thông vận tải, **02** sách tham khảo thuộc Nhà xuất bản Xây dựng và **01** sách tham khảo thuộc Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2019, 2020, 2021, 2022; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao với tư cách là giảng viên cao cấp thuộc Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, trường Đại học GTVT.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **13** năm **6** tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2021-2022	2	1			169,5		169,5/729,6/81
2	2022-2023	2	1			84	45	129/425/75
3	2023-2024	1				66	45	111/380,9/75

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hoa Kỳ năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, cho một số học phần thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông và chuyên ngành Cầu Đường bộ cho các lớp Chất lượng cao Cầu Đường bộ Việt – Anh và Chương trình tiên tiến.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Giao thông Vận tải.....

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Quang Vũ	x			x	2016 - 2022	Trường Đại học GTVT	10/4/2023 số 738/QĐ-ĐHGTVT, ngày 10/4/2023
2	Hoàng Thị Tuyết	x		x		2019 - 2023	Trường Đại học GTVT	28/6/2023 số 1456/QĐ-ĐHGTVT, ngày 28/6/2023
3	Trần Đức Tâm	x		x		2018 - 2024	Trường Đại học GTVT	01/07/2024 số 1516/QĐ-ĐHGTVT, ngày 01/07/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Hướng dẫn tăng cường kết cấu cầu bê tông cốt thép bằng vật liệu FRP theo Tiêu chuẩn ACI 440	TK	NXB Xây dựng, năm 2016	04			Xác nhận ngày 25/10/2017 của Trường Đại học GTVT
2	Cơ sở kỹ thuật xây dựng cầu đường	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2017	05		Trang 65 - 100	Xác nhận ngày 23/2/2023 của Trường Đại học GTVT
3	Hiệu ứng nhiệt trong bê tông	TK	NXB Xây dựng, năm 2017	01	CB		Xác nhận ngày 14/6/2024 của Trường Đại học GTVT
II	Sau khi được công nhận PGS						
4	Hướng dẫn tính toán lực va xô tàu thuyền vào trụ cầu vượt sông theo TCVN 11823:2017	TK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, năm 2019	02		Trang 5 - 13	Xác nhận ngày 14/6/2024 của Trường Đại học GTVT
5	Phương pháp hiện đại phân tích kết cấu cầu	GT	NXB Giao thông vận tải, năm	04		Trang 35 - 64	Xác nhận ngày 16/7/2019 của Trường Đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			2019				GTVT
6	Chuyên đề cầu và hầm	GT	NXB Giao thông vận tải, năm 2024	02	CB	Trang 3 - 66 và 121 - 127	Xác nhận ngày 14/6/2024 của Trường Đại học GTVT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Xây dựng module tính bản mặt cầu bằng phương pháp phần tử hữu hạn	CN	Mã số T2005-CT-06, cấp cơ sở Trường Đại học GTVT	01/2005-12/2007	31/12/2007 Xếp loại: Khá
2	Mô phỏng số quá trình phát sinh nhiệt trong bê tông khối lớn trụ cầu	CN	Mã số T2016-CT-79, cấp cơ sở Trường Đại học GTVT	01/2016-12/2016	19/12/2016 Xếp loại: Tốt
3	Phân tích, đánh giá hiệu quả đối với các giải pháp tăng cường kết cấu nhịp cầu bê tông nhằm nâng cao năng lực khai thác để phù hợp với cấm biên tải trọng theo QCVN 41:2012	TK	Mã số B2016-GHA-01, cấp Bộ GD&ĐT	01/2016 - 12/2017	07/02/2018 Xếp loại: Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS				
4	Nghiên cứu ứng xử nhiệt của bê tông tính năng cao sử dụng	CN	Mã số T2018-CT-039,	01/2018 - 12/2018	09/01/2019 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trong kết cấu cầu trong điều kiện Việt Nam		cấp cơ sở Trường Đại học GTVT		
5	Nghiên cứu xác định tốc độ chạy tàu hợp lý qua các kết cấu nhịp cầu đường sắt điển hình trên tuyến đường sắt Thống Nhất hiện nay	CN	Mã số DT183008, cấp Bộ GTVT	3/2018 – 9/2019	17/10/2019 Xếp loại: đạt mức A
6	Nghiên cứu cường độ và độ nhạy nhiệt của bê tông tính năng cao có chất kết dính bổ sung nano silica sử dụng cho công trình cầu	CN	Mã số DT203018, cấp Bộ GTVT	1/2020-3/2021	07/04/2021 Xếp loại: đạt mức B
7	Nghiên cứu tác động của biến đổi nhiệt độ đến tổn thương trong bê tông công trình cầu ở giai đoạn xây dựng dựa trên trí tuệ nhân tạo	CN	Mã số B2021-GHA-06, cấp Bộ GD&ĐT	01/2021 - 12/2022	28/04/2023 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- Trong đó, ứng viên đề xuất 02 đề tài thứ số 5 và số 6 (Sau khi được công nhận PGS) làm điều kiện cứng về đề tài để xét công nhận tiêu chuẩn chức danh GS theo quy định.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
	Các bài báo đăng trên tạp chí và báo cáo hội thảo có phản biện							
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của yếu tố vận tốc khai thác đoàn tàu tới trạng thái dao động của kết cấu nhịp cầu đường sắt	2	x	Khoa học GTVT ISSN 0866-7012			Số 14, 96-103	T5, 2006
2	Importance of Insulation at the Bottom of Mass Concrete	4	x	Transportation Research Record: Journal of the	SCIE (Q2) IF = 0,766		Số 2342, 113-120	T1, 2013

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Placed on Soil with High Groundwater https://doi.org/10.3141/2342-14			Transportation Research Board ISSN: 0361-1981	(2013)			
3	Determination of Required Insulation for Preventing Early-Age Cracking in Mass Concrete Footings https://doi.org/10.3141/2441-12	4	x	Transportation Research Record: Journal of the Transportation Research Board ISSN: 0361-1981	SCIE (Q2) IF = 0,815 (2014)		Số 2441, 91-97	T1, 2014
4	Effects of Thermal Conductivity of Soil on Temperature Development and Cracking in Mass Concrete Footings https://doi.org/10.1520/JTE20140026	4	x	ASTM Journal of Testing and Evaluation ISSN: 0090-3973	SCIE (Q3) IF=0,533 (2015)		43, 5, 1078 - 1090	T9, 2015
5	Influence of Footing Dimensions on Early- Age Temperature Development and Cracking in Concrete Footings https://doi.org/10.1061/(ASCE)BE.1943-5592.0000690	1	x	ASCE Journal of Bridge Engineering ISSN 1084-0702	SCIE (Q1) IF=1,601 (2015)		20, 3, 060140 07(1-6)	2015
6	Phân tích dao động tự do của cầu dầm giản đơn bằng mô hình theo cấu kiện mạng dầm - bản	5		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859-2724			Số 48, 49- 53	T10, 2015
7	Phân tích dao động tự do của cầu giàn thép	3		Khoa học Giao			Số 50, 15- 21	T2, 2016

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	biên công trên đường sắt bằng mô hình phân tử hữu hạn.			thông Vận tải ISSN 1859-2724				
8	Xác định hệ số giảm chấn cho một số kết cấu cầu đang khai thác ở Việt Nam	2		Cầu Đường Việt Nam ISSN 1859-459X			Số 3, 30- 34	T3, 2016
9	Mô hình động lực học tương tác cầu – xe có xét đến độ mập mô ngẫu nhiên của mặt cầu	2		Cầu Đường Việt Nam ISSN 1859-459X			Số 6, 16- 21	T6, 2016
10	Xác định và đánh giá nhiệt thủy hóa của một số hỗn hợp chất kết dính trong bê tông sử dụng cho kết cấu bê tông khối lớn	1	x	Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859-2724			Số 53, 9- 14	T8, 2016
11	Ảnh hưởng của một số loại hư hỏng đến các đặc trưng dao động của kết cấu nhịp cầu dầm bê tông nhịp giản	2		Giao thông Vận tải ISSN 2354-0818			Số 9, 39- 41	T9, 2016
12	Phân tích dao động kết cấu cầu có xét đến độ mập mô biên dạng mặt đường trên cầu	4		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859-2724			Số 54, 104-111	T10, 2016
13	Phân tích, đo đạc và nhận dạng dao động kết cấu nhịp cầu giàn thép đường sắt Nam Ô	3		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859-2724			Số 54, 26- 32	T10, 2016
14	Evaluation of temperature development in bridge	1	x	The 2016 International Conference on			Special Issue, Page 79-	T10, 2016

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	pier footing using varying concrete mix designs			Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2016), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)			82	
15	Finite element analysis of bridge piers under barge collision load	2		The 2016 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2016), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)			Special Issue, Page184- 187	T10, 2016
16	Damage in cable- anchorage systems of the my thuan cable- stayed bridge and proposed rehabilitation	3		The 2016 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2016), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)			Special Issue, Page 188- 190	T10, 2016
17	Effect of heat of hydration of cementitious materials on temperature development of drilled shafts	2	x	Science Journal of Transportation ISSN 2410-9088			No.07, Page 81- 87	T10, 2016
18	Xác định vị trí hư hỏng trên kết cấu nhịp cầu dầm bằng phương pháp dao động	3		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859-2724			Số 55, 8-13	T12, 2016

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Các giải pháp hạn chế vết nứt do hiệu ứng nhiệt thủy hóa của xi măng trong đầm hộp cầu bê tông	3		Giao thông Vận tải ISSN 2354-0818			Số 01, 104-108	T1+T2, 2017
20	Khảo sát và đề xuất các giải pháp giảm thiểu dao động ngang cầu dầm thép trên tuyến đường sắt Quốc gia	3		Khoa học Giao thông Vận tải ISSN 1859-2724			Số 56, 59- 64	T2, 2017
21	Phân tích ứng xử phi tuyến của gối cao su bản thép sử dụng trong công trình cầu chịu nén và cắt đồng thời	2	x	Giao thông Vận tải ISSN 2354-0818			Số đặc biệt, 209- 212	2016
22	Numerical simulation of reactive polymer flow during rotational molding using smoothed particle hydrodynamics method and experimental verification https://doi.org/10.1007/s12289-017-1367-2	4	x	International Journal of Material Forming ISSN 1960-6206	SCIE (Q2); IF = 1,673 (2017)		1-10	T7, 2017
II	Sau khi được công nhận PGS							
	Các bài báo đăng trên tạp chí và báo cáo hội thảo có phản biện							
23	A Numerical Model Associated with Heat of Cenment Hydration Measured Form Isothermal Calorimeter for Predicting Temperature	1	x	Hội nghị cơ học 2017 ISBN 978-604- 913-719-8			Tập 3, Quyển 2, 1341 - 1347	T6, 2018

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Development in Concrete Bridge Piers							
24	Xác định các tham số về nhiệt thủy hóa của bê tông tính năng cao tro bay	5	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			Số 6, 106-109	T6, 2018
25	Độ võng động của cầu giàn thép đường sắt dưới tác dụng của đoàn tàu: kết quả nghiên cứu trên mô hình số và thực nghiệm hiện trường	4		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724			Số đặc biệt 97-105	T11, 2018
26	Experimental study and numerical model for dynamic interaction of moving train and steel railway girder bridge	4	x	International Conference on Structural and Civil Engineering (ICSCE 2018), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)			297-302	T12, 2018
27	Mô hình dự đoán và các yếu tố ảnh hưởng đến co ngót của bê tông tính năng cao sử dụng trong công trình cầu	4		Tạp chí Cầu- Đường ISSN 1859-459X			Số 3, 8-11	T3, 2019
28	Thực nghiệm xác định nhiệt thủy hóa cho bê tông tính năng cao theo phương pháp đoạn nhiệt	6	x	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 2354-0818			36-40	T4, 2019
29	A combined finite difference and finite element model for temperature and stress predictions of cast-in-	4	x	Construction and Building Materials ISSN 0950-0618	SCIE (Q1) IF=5,42 (2019)		No.217, 172-184	T5, 2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	place cap beam on precast columns https://doi.org/10.1016/j.conbuildmat.2019.05.019							
30	Numerical simulation of submerged flow bridge scour under dam-break flow using multi-phase SPH method https://doi.org/10.3934/mbe.2019269	3	x	Mathematical Biosciences and Engineering ISSN 1547-1063	WoS/ Scopus (Q3) IF=1,4 (2019)		Vol.16, Issue 5, 5395 – 5418	T6, 2019
31	Mức độ thủy hóa và sự phát triển cường độ trong bê tông cường độ cao. https://doi.org/10.25073/tcsj.70.2.31	5	x	Tạp chí Khoa học Giao thông Vận tải, ISSN 1859 - 2724			Tập 70, Số 2, 85 - 94	T8, 2019
32	Behavior of segmental box-girder bridge under eccentric loading https://doi.org/10.25073/tcsj.70.5.8	5		Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859 - 2724			Vol 70, Issue 5, 440-450	T12, 2019
33	Thực nghiệm xác định nhiệt độ đoạn nhiệt từ quá trình thủy hóa của xi măng cho bê tông thông thường dùng trong công trình cầu	5	x	Tạp chí Cầu đường ISSN 1859-459X			Số 1+2, 54-58	T1, 2020
34	Adiabatic Temperature and Thermal Analysis of High-Performance	6	x	Proceedings of the International Conference on			Volume 80 413-423	T5, 2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Concrete Bridge Elements https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4_36			Sustainable Civil Engineering and Architecture (ICSCEA 2019) ISBN: 978-981-15- 5143-7				
35	Experimental determination of adiabatic temperature rise and hydration parameters for concrete	4	x	Science Journal of Transportation ISSN 2410-9088			Especial Issue No 10 101-108	T6, 2020
36	Evaluation of methods for analyzing early-age cracking risk in concrete walls of tunnel structures https://doi.org/10.47869/tcsj.71.7.2	5	x	Transport and Communications Science Journal ISSN 1859 – 2724			Vol 71, Issue 7, 746-759	T 9, 2020
37	Evaluation of dynamic impact of flow with bridge pier using smoothed particle hydrodynamics method https://doi.org/10.1504/PCFD.2020.111401	5	x	Progress in Computational Fluid Dynamics ISSN 1468-4349	SCIE (Q2); IF=1,2 (2020)		Vol. 20, No. 6, 332-348	T10, 2020
38	Evaluation of heat of hydration, temperature evolution and thermal cracking risk in high- strength concrete at early ages https://doi.org/10.1016/j.csite.2020.100658	6	x	Case Studies in Thermal Engineering Online ISSN: 2214-157X	SCIE (Q1); IF=4,92 (2020)		Vol. 21, 2020	T10, 2020
39	A Combination of Finite Difference and	1	x	IntechOpen				T12, 2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Finite Element Methods for Temperature and Stress Predictions of Early-Age Concrete Members https://doi.org/10.5772/ intechopen.95331			ISBN 978-1- 83962-342-4				
40	Fatigue Life Evaluation of Bogie Frame of Railway Covered Goods Wagons Using a Combined FEA/MDS Approach https://doi.org/10.1007/ 978-981-16-0053-1_44	4		Proceedings of the 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering: ICSCE 2020, 26- 27 November, Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-981-16- 0052-4			Volume 145 351-357	T3, 2021
41	Evaluation of early-age cracking risk in mass concrete footings under different placement conditions https://doi.org/10.4067/ S0718- 50732021000100005	4	x	Revista Ingenieria de Construcción ISSN 0716-2952	WoS/ESCI (Q3); IF=0,6 (2021)		Vol 36 No.1, 5-13	T4, 2021
42	Assessment of Temperature Evolution and Early-Age Thermal Cracking Risk in Segmental High- Strength Concrete Box Girder Diaphragms https://doi.org/10.1007/ s12205-021-2148-5	5	x	KSCE Journal of Civil Engineering ISSN 1226-7988	SCIE (Q2); IF=2,3 (2021)		Page 1-17	T8, 2021
43	Phase-field modeling of	5	x	Transport and			Vol 72,	T8,

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	crack initiation and propagation in high- strength concrete beams containing nano silica https://doi.org/10.47869/tcsj.72.6.1			Communications Science Journal ISSN 1859 – 2724			Issue 6 ,672-686	2021
44	Effect of volume-to- surface area ratio and heat of hydration on early-age thermal behavior of precast concrete segmental box girders https://doi.org/10.1016/j.csite.2021.101448	4	x	Case Studies in Thermal Engineering ISSN 2214-157X	SCIE (Q1); IF=6.5 (2021)		Vol 28	T9, 2021
45	Thực nghiệm ứng xử đốt dầm lắp ghép bê tông cường độ siêu cao (UHPC) lắp ghép dưới tác dụng tải trọng thẳng đứng	3		Hội nghị toàn quốc về cơ học vật rắn biến dạng 2021/ ISBN 978-604- 9987-74-8			312-321	T 11, 2021
46	Effect of adhesion failure and temperature on the mechanical behavior of orthotropic steel bridge deck https://doi.org/10.47869/tcsj.73.1.5	4		Transport and Communications Science Journal ISSN 1859 – 2724			Vol.73, Issue 1, 52-60	T 1, 2022
47	Estimation Of Thermal Conductivity Of Fine Concrete With Recycled Pet Flakes By Two-Scale Homogenization Method https://doi.org/10.6180/	5		Journal of Applied Science and Engineering ISSN 2708-9967	WoS/ESCI (Q2); IF=1,3 (2022)		Vol.26 Issue 1, 105-110	T4, 2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	jase.202301_26(1).001 1							
48	Mechanical behavior of the asphalt wearing surface on an orthotropic steel bridge deck under cyclic loading https://doi.org/10.1016/ j.cscm.2021.e00836	5		Case Studies in Construction Materials Online ISSN: 2214-5095	SCIE (Q1); IF = 6,2 (2022)		Vol. 16, June 2022	T 6, 2022
49	Dự báo khả năng nứt nhiệt trong bê tông tuổi sớm trong kết cấu trụ cầu sử dụng mạng nơ- ron nhân tạo https://doi.org/10.31814/ /stce.huice(nuce)2022- 16(5V)-12	4	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Xây dựng, ĐHXDHN ISSN 2615-9058			139-150	T12, 2022
50	Smoothed Particle Hydrodynamics Simulation And Evaluation Of Water Flow Pressure On Bridge Piers https://doi.org/10.6180/ jase.202310_26(10).00 12	7	x	Journal of Applied Science and Engineering ISSN 2708-9967	WoS/ESCI (Q2); IF=1,3 (2023)		Vol.26 Issue 10, 1471- 1479	T2, 2023
51	Experimental determination of the remaining prestress force in a prestressed concrete crosstie https://doi.org/10.47869/ /tcsj.74.2.1	5	x	Transport and Communications Science Journal ISSN 1859 – 2724			Vol 74, Issue 2 , 97-105	T2, 2023
52	Tối ưu hóa vật liệu composite sử dụng kết	3		Tạp chí			Số 3, 33-36	T3, 2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hợp phương pháp cấu trúc tiến hóa hai chiều và trí tuệ bầy đàn			Giao thông vận tải ISSN 2354-0818				
53	Equivalent Convective Heat Transfer Coefficient for Boundary Conditions in Temperature Prediction of Early-Age Concrete Elements Using FD and PSO https://doi.org/10.1007/s12205-023-1116-7	5		KSCE Journal of Civil Engineering Electronic ISSN 1976-3808; Print ISSN 1226- 7988	SCIE (Q2); IF=2,56 (2023)		Vol. 27, 2546– 2558	T4, 2023
54	Utilizing artificial neural networks to anticipate early-age thermal parameters in concrete piers https://doi.org/10.47869/tcsj.74.4.5	3		Transport and Communications Science Journal ISSN 1859 – 2724			Vol 74, Issue 4, 447-457	T 5, 2023
55	Strain orthogonal decomposition implemented within the phase field method with interfacial damage to model fracture in multi- phase heterogeneous materials https://doi.org/10.47869/tcsj.74.4.1	3		Transport and Communications Science Journal ISSN 1859 – 2724			Vol 74, Issue 4, 386-399	T5, 2023
56	Effect of electro- osmosis on lubrication of fresh cement paste based material in contact with a metal wall	5		Korea-Australia Rheology Journal, Electronic ISSN 2093-7660; Print ISSN 1226-119X	SCIE (Q3); IF=2,2 (2023)		Vol. 35, 157–168	T7, 2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1007/s13367-023-00063-0							
57	Determination of activation energy of concrete using adiabatic temperature rise and practical swarm optimization algorithm	3	x	Science Journal of Transportation, ISSN 2410-9088			No 3 (15), 27-34	10, 2023
58	Temperature evolution and activation energy sensitivity analysis for early-age concrete elements using a 3-D finite difference model https://doi.org/10.1016/j.csite.2023.103930	2	x	Case Studies in Thermal Engineering ISSN 2214-157X	SCIE (Q1); IF=6,4 (2024)		Vol. 53	T1, 2024
59	Flexural Capacity of Reinforced Concrete Slabs Retrofitted with Ultra-High-Performance Concrete and Fiber-Reinforced Polymer https://doi.org/10.1007/s41062-024-01410-y	4		Innovative Infrastructure Solution Electronic ISSN 2364-4184; Print ISSN 2364-4176	WoS/ESCI (Q2); IF=2,3 (2023)		Vol. 9, Issue 4	T 3, 2024
60	Optimization of Brittle Composites for Optimizing Fracture Resistance Incorporating Phase Field Method with Strain Orthogonal Decompositions https://doi.org/10.1007/s11029-024-10194-2	5	x	Mechanics of Composite Materials ISSN 0191-5665	SCIE (Q3); IF=1,5 (2023)		Vol. 60, pages 385–400	T4, 2024

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
61	Combining the micromechanical approach and boundary element method for estimating the effective permeability of 2D porous materials with arbitrarily shaped pores https://doi.org/10.1007/s00466-024-02498-w	6		Computational Mechanics Online ISSN: 1432-0924; Print ISSN: 0178-7675	SCIE (Q1) IF= 3,7 (2023)		Vol. 73, Issue 6	T 6, 2024

- Trong đó: Có 10 bài báo khoa học (số thứ tự: 29, 30, 37, 38, 41, 42, 44, 50, 58, 60) được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp (Chấp nhận đơn hợp lệ)	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình Đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP	Tham gia	QĐ số 1449/QĐ-ĐHGTVT ngày 10/9/2020; QĐ số 2038/QĐ-ĐHGTVT ngày 8/12/2020	Trường Đại học GTVT	QĐ 1828/QĐ-ĐHGTVT ngày 08/10/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo đại học trình độ Cử nhân của Trường Đại học Giao thông vận tải; QĐ 1825/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/08/2023 về việc Ban hành chương trình đào tạo đại học trình độ Kỹ sư của Trường Đại học Giao thông vận tải	
2	Xây dựng chương trình Đào tạo chất lượng cao, chương trình Tiên tiến trình độ đại học theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP	Tham gia	QĐ số 1271/QĐ-ĐHGTVT ngày 28/6/2021; QĐ số 923/QĐ-ĐHGTVT ngày 02/5/2024	Trường Đại học GTVT	QĐ 1928/QĐ-ĐHGTVT ngày 27/10/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Cử nhân - Kỹ sư chương trình chất lượng cao và chương trình tiên tiến của Trường Đại học Giao thông vận tải; QĐ 2499/QĐ-ĐHGTVT ngày 30/10/2023 về việc Ban hành chương trình đào tạo đại học trình độ Kỹ sư chương trình chất lượng cao và chương trình tiên tiến của Trường Đại học Giao thông vận tải.	
3	Chương trình liên kết quốc tế trình độ Đại học “Công nghệ Cầu - Đường sắt tốc độ cao” – ngành Kỹ thuật xây	Thư ký Ban thẩm định	QĐ số 1006/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/5/2023	Trường Đại học GTVT	QĐ 1481/QĐ-ĐHGTVT ngày 30/06/2023 Phê duyệt chương trình đào tạo và đề án liên kết đào tạo trình độ đại học Chương trình Công nghệ Cầu - Đường sắt tốc độ cao, chuyên	

dụng công trình giao thông liên kết với Trường Đại học Dongyang (Hàn Quốc)				sâu Cơ sở hạ tầng đường sắt quốc tế giữa Trường Đại học Giao thông vận tải và Trường Đại học Dongyang (Hàn Quốc).	
--	--	--	--	---	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Không.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không thiếu.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không thiếu.

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không thiếu.

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: Đủ.
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: Đủ.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



ĐỖ ANH TÚ